

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
A. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI					
1. Giao nộp, thu nhận thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản - Mã thủ tục hành chính 1.014346 - Một phần					
Bước 1	Trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ khi hoàn thành nhiệm vụ, dự án hoặc đề án tổ chức, cá nhân thực hiện giao nộp báo cáo, tài liệu, mẫu vật đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ do UBND tỉnh tổ chức thực hiện lựa chọn nộp hồ sơ thông qua một trong các hình thức trực tiếp, qua đường bưu điện về Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc nộp trực tuyến thông tin về hoạt động khoáng sản thông qua hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu địa chất, khoáng sản theo quy định.	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định	Không quy định	
Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của các dữ liệu giao nộp; hình thức, quy cách cách loại dữ liệu giao nộp	Sở Nông nghiệp và môi trường (Phòng Khoáng sản và Thủy lợi)	Không quy định		
	Trường hợp dữ liệu giao nộp đạt yêu cầu, Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định cấp giấy xác nhận giao nộp cho tổ chức, cá nhân				
	Trường hợp dữ liệu giao nộp chưa đạt yêu cầu theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường lập biên bản kiểm tra (trong biên bản kiểm tra phải nêu rõ các yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện)				

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ HCC	Không quy định		
Tổng thời gian giải quyết			Không quy định		
B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG					
1. Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014260 - Một phần					
Bước 1	Nộp hồ sơ theo các hình thức trực tiếp, trực tuyến, bưu điện	Trung tâm Phục vụ HCC		Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và thông báo công khai	Trung tâm Phục vụ HCC			
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)		0,5 (ngày làm việc)		
	Phân công thụ lý hồ sơ và xây dựng Thông báo công khai	Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi	2,5 (ngày làm việc)		
	Thông báo công khai tên tổ chức, cá nhân đề nghị xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản		10 ngày		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ và lựa chọn tổ chức, cá nhân	Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi	7,5 ngày		
	Thẩm định hồ sơ và lựa chọn tổ chức, cá nhân				
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	07 (ngày làm việc)		
Bước 4	Nhận kết quả giải quyết	Văn phòng Sở	0,5 ngày		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Nông nghiệp và Môi trường Sở Nông nghiệp và Môi trường			
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC			
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 20 ngày		
2. Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014261 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)	- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)				
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	- Phòng Khoáng sản và Thủy lợi - Các Sở, Ban ngành, UBND cấp xã phối hợp	67 ngày		- Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc) - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 70 ngày		
3. Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014262 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)	Không có	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (kiểm tra thực địa, lấy ý kiến các cơ quan liên quan,...)	-Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi - Các Sở, Ban ngành, UBND	27 ngày		Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		cấp xã phối hợp			việc)
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày		- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 30 ngày		
4. Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014263 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và	1,5 (ngày làm việc)		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		Thuỷ lợi		đồng/01 giấy phép	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt			- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)
	Thẩm định hồ sơ (kiểm tra thực địa, lấy ý kiến các cơ quan liên quan,...)	-Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi - Các Sở, Ban ngành, UBND cấp xã phối hợp	18 ngày		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 20 ngày		
5. Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014264 - Một phần					
5.1. Trường cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thay đổi tên gọi					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không có	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục	1,5 ngày làm		Văn bản thông báo rõ

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		vụ HCC	việc		lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	12 ngày		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày làm việc		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 15 ngày)		
5.2. Trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không có	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục	1,5 (ngày làm		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		vụ HCC	việc)		hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (kiểm tra thực địa, lấy ý kiến các cơ quan liên quan,...)	- Phòng Khoáng sản và Thủy lợi - Các Sở, Ban ngành, UBND cấp xã phối hợp	18 ngày		Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc) - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (ngừng quy trình): thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 20 ngày		
5.3. Trường hợp một phần diện tích thăm dò khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không có	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	09 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 (ngày làm việc)		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 (ngày làm việc)		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
6. Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014268 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không có	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, kiểm tra thực địa,...)	- Phòng Khoáng sản và Thủy lợi - Các Sở, Ban ngành, UBND cấp xã phối hợp	18 ngày		Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 20 ngày		
7. Chấp thuận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014271 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)	- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)	- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	- Phòng Khoáng sản và Thủy lợi - Các Sở, Ban ngành, UBND cấp xã phối hợp	18 ngày	thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc 20 ngày		
8. Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014273 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không có	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	0,25 ngày		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		Khoáng sản và Thủy lợi			hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia có chuyên môn về thăm dò khoáng sản,...)	- Phòng Khoáng sản và Thủy lợi - Các Sở, Ban ngành, chuyên gia, UBND cấp xã phối hợp	22 ngày		Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	-		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc và 25 ngày		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
9. Cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014257 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: - Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm, mức thu là 1.000.000 đồng/01 giấy phép - Có công suất khai thác từ 5.000 m³/năm đến 10.000 m³/năm, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép - Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép 2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên: - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép	hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)	- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	57 ngày		- Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc) - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và	01 (ngày làm việc)		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		Môi trường		suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép	
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)	3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép 4. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 80.000.000 đồng/01 giấy phép 5. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 100.000.000 đồng/01 giấy phép 6. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên: - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép 7. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 60.000.000 đồng/01 giấy phép 8. Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép	
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 60 ngày		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
10. Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014265 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không có	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	57 ngày		- Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc) - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 60 ngày		
11. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014266- Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)	- Có công suất khai thác dưới 5.000 m ³ /năm, mức thu là 500.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)	- Có công suất khai thác từ 5.000 m ³ /năm đến 10.000 m ³ /năm, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt			- Có công suất khai thác trên 10.000 m ³ /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép	
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa, tọa độ, diện tích,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	28 ngày	2. Giấy phép khai thác	- Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc) - Trường hợp tổ chức,

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên:	cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày	- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép	
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết			- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt	Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép - Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép 3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép 4. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 40.000.000	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				đồng/01 giấy phép 5. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép 6. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên: - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 25.000.000 đồng/01 giấy phép 7. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 30 ngày		
12. Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014267 - Một phần					
12.1 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh trữ lượng khoáng sản được phép khai thác; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi, bổ sung phương pháp khai thác; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	28 ngày		- Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc) - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung,

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 30 ngày		
12.2 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh thay đổi tên gọi hoặc điều chỉnh tọa độ các điểm khép góc khu vực khai thác khoáng sản do sai lệch trong chuyển đổi hệ tọa độ địa lý hoặc các nguyên nhân khách quan nhưng không dẫn đến thay đổi trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt, công nhận					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục	0,5 ngày		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		vụ HCC			
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,5 ngày		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	09 ngày		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			02 ngày làm việc và 15 ngày		
13. Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014269 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	28 ngày		- Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc) - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận việc trả lại giấy phép khai thác khoáng sản

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 30 ngày		
14. Chấp nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014270 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)	1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: - Có công suất khai thác dưới 5.000 m ³ /năm, mức thu là 500.000 đồng/01 giấy phép - Có công suất khai thác từ 5.000 m ³ /năm đến 10.000 m ³ /năm, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép - Có công suất khai thác trên 10.000 m ³ /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép 2. Giấy phép khai thác	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)				
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	28 ngày		- Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc) - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên:	25 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày	- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết			- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt	
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép - Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép 3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép 4. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 40.000.000	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				đồng/01 giấy phép 5. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép 6. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên: - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 25.000.000 đồng/01 giấy phép 7. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 30 ngày		
15. Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014272- Một phần					
15.1 Trường hợp cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa, tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	57 ngày		- Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc) - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	03 ngày		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		Nông nghiệp và Môi trường			
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 60 ngày		
15.2 Trường hợp cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản kết hợp với gia hạn, cấp lại hoặc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: - Có công suất khai thác dưới 5.000 m ³ /năm, mức thu là 500.000 đồng/01 giấy phép - Có công suất khai thác từ 5.000 m ³ /năm đến 10.000 m ³ /năm,	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa, tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	28 ngày	mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép - Có công suất khai thác trên 10.000 m ³ /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép 2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ các loại đã quy định tại điểm (1) nêu trên:	- Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc) - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)	- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)	- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới	
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép - Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép 3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép 4. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm, mức thu là 40.000.000 đồng/01 giấy phép 5. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại, mức thu là 50.000.000 đồng/01 giấy phép 6. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên: - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mức thu là 25.000.000 đồng/01 giấy phép	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				7. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5 nêu trên, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép	
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 30 ngày		
16. Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014274 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tổ chức họp Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	47 ngày		- Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày		- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					25 ngày
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	10 ngày		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc và 60 ngày		
17. Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được phê duyệt. Mã thủ tục hành chính: 1.014276 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)	Không quy định	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tổ chức họp Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	47 ngày		- Văn bản thông báo lý do không giải

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày		quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc) - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 25 ngày
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không phê duyệt điều chỉnh nội dung đề án đóng của mỏ khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 50 ngày		
18. Chấp thuận phương án đóng của mỏ khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014277 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	18 ngày		- Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		- Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 10 ngày
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận phương án đóng của mỏ khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 20 ngày		
19. Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014278 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa; nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	37 ngày		- Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc) - Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, hồ sơ: thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 15 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND	05 (ngày làm		Văn bản thông báo,

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		tỉnh	việc)		nêu rõ lý do trong trường hợp không chấp thuận phương án đóng của mỏ khoáng sản
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 40 ngày		
20. Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014295 - Một phần					
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Tổ chức, cá nhân quyết toán tiền cấp quyền		Không quy định	
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	01 ngày		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Kiểm tra hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi	03 ngày		Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					việc)
Bước 3	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	82 ngày		
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			90 ngày		
21. Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014279 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)	Mức thu lệ phí cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản là 5.000.000 đồng/01 giấy phép	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi	18 ngày		- Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc) - Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 10 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 20 ngày		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
22. Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014280 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Mức thu lệ phí cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (gia hạn) là 2.500.000 đồng/01 giấy phép	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi	08 ngày		- Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc) - Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND	03 (ngày làm		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		tỉnh	việc)		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc và 10 ngày		
23. Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: - Một phần					
23.1 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh một trong các nội dung: điều chỉnh khối lượng khoáng sản; tăng hoặc giảm công suất khai thác; thay đổi tên tổ chức, cá nhân; trả lại một phần diện tích khai thác; một phần diện tích bị công bố là khu vực cấm hoạt động khai thác khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khai thác khoáng sản; bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm.					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	08 ngày		Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 (ngày làm việc)		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc và 10 ngày		
23.2 Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh thay đổi tên tổ chức, cá nhân					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày làm việc		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,25 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định, ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	04 ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 (ngày làm việc)		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			09 ngày làm việc		
24. Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014282 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	08 ngày		Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 (ngày làm việc)		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc và 10 ngày		
25. Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014283 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Mức thu lệ phí cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản khi chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản là 2.500.000 đồng/01 giấy phép	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	1,5 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	08 ngày		Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ: thời

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 (ngày làm việc)		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	01 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc và 10 ngày		
26. Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014256 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 (ngày làm việc)	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,5 (ngày làm việc)		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	05 ngày làm việc		
	Thẩm định hồ sơ		25 ngày		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	05 (ngày làm việc)		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	07 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp giấy phép
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	03 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			22 ngày làm việc và 25 ngày		
27. Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Mã thủ tục hành chính: 1.014285 - Một phần					
27.1 Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 (ngày làm việc)	1. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép.	hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,5 (ngày làm việc)	2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép.	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	15 ngày	3. Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép.	Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 (ngày làm việc)		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 (ngày làm việc)		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				100.000 m ³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép	
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	02 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 15 ngày		
27.2 Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 (ngày làm việc)	1. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép. 2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm hoặc loại hoạt động khai	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,25 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	07 (ngày làm việc)	loại hoạt động khai	Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 03 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	03 (ngày làm		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		Nông nghiệp và Môi trường	việc)	thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 20.000.000 đồng/01 giấy phép.	
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 (ngày làm việc)		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 (ngày làm việc)	3. Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối, mức thu là 30.000.000 đồng/01 giấy phép	
Tổng cộng thời gian giải quyết			13 ngày làm việc		
28. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Mã thủ tục hành chính: 1.014286 - Một phần					
28.1 Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 (ngày làm việc)	1. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10ha và công suất dưới 100.000 m ³ /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép	hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt			2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10ha trở lên và công suất dưới 100.000 m ³ /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10ha và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức	
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	10 ngày		Trường hợp tổ chức, cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 05 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 (ngày làm việc)		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 (ngày làm việc)		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	02 (ngày làm việc)	thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép 3. Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10ha trở lên, công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép	
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 10 ngày		
28.2 Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 (ngày làm việc)	1. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10ha và công suất dưới 100.000 m ³ /năm, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép. 2. Giấy phép khai thác	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,25 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (Lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm	Phòng Khoáng	05 (ngày làm		Trường hợp tổ chức,

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	tra thực địa,...)	sản và Thuỷ lợi	việc)	khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10ha trở lên và công suất dưới 100.000 m ³ /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10ha và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép	cá nhân phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ: thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm tối đa 03 ngày
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 (ngày làm việc)	động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10ha và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm (1) nêu trên, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép	
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết			3. Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10ha trở lên, công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép	
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 (ngày làm việc)		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
29. Điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Mã thủ tục hành chính: 1.014287 - Một phần					
29.1 Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 (ngày làm việc)	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,5 (ngày làm việc)		Không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	10 ngày		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 (ngày làm việc)		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 (ngày làm việc)		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và	01 (ngày làm		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		Môi trường	việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	02 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc và 10 ngày		
29.2 Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 (ngày làm việc)	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,25 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				Không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	Thẩm định hồ sơ (lấy ý kiến các cơ quan liên quan, kiểm tra thực địa,...)	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	05 (ngày làm việc)		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 (ngày làm việc)		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 (ngày làm việc)		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở	0,25 (ngày làm		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		Nông nghiệp và Môi trường	việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
29.3 Trường hợp điều chỉnh công suất khai thác trong nội dung giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (không tăng trữ lượng hoặc khối lượng đã cấp phép) đối với các mỏ khoáng sản đã có giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV còn hiệu lực phục vụ các dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp, công trình, hạng mục công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 (ngày làm việc)		Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,25 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				Không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	02 (ngày làm việc)		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 (ngày làm việc)		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở	0,25 (ngày làm		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		Nông nghiệp và Môi trường	việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
30. Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. Mã thủ tục hành chính: 1.014288 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	Không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 (ngày làm việc)		
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,5 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Kiểm tra thực địa và lấy ý kiến các sở ngành	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	10 ngày		
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	03 ngày làm việc		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 (ngày làm việc)		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	02 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc và 10 ngày		
31. Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014289 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	Không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 (ngày làm việc)		
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,25 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	04 (ngày làm việc)		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 (ngày làm việc)		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 (ngày làm việc)		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			06 ngày làm việc		
32. Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Mã thủ tục hành chính: 1.014290 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	Không tính thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 (ngày làm việc)		
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,25 (ngày làm việc)		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	09 (ngày làm việc)		
Bước 3	Ra quyết định và trả kết quả giải quyết				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 (ngày làm việc)		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 (ngày làm việc)		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		
33. Bổ sung khối lượng công tác thẩm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn. Mã thủ tục hành chính: 1.014291 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày		
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi	0,25 ngày		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và ra quyết định				
	Thẩm định hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi	10 ngày		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày		
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
34. Chấp thuận thăm dò khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III VÀ nhóm IV. Mã thủ tục hành chính: 1.014292 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày		
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,5 ngày		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định, lấy ý kiến các Sở ngành, tổng hợp và trình phê duyệt hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	31 ngày		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày		
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			40 ngày		
35. Chấp thuận khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV. Mã thủ tục hành chính: 1.014293 - Một phần					
Bước 1	Nộp, tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ			Không quy định	
	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu điện)	Trung tâm Phục	0,5 ngày		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		vụ HCC			
	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,5 ngày		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt				
	Thẩm định, lấy ý kiến các Sở ngành, tổng hợp và trình phê duyệt hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	31 ngày		
	Thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày		
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày		
	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày		
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			40 ngày		
II. CẤP XÃ					
1. Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014258 - Một phần					
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân quyết toán tiền cấp quyền		Không quy định	
Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục	02 ngày		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		vụ HCC xã			
	Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực	Chủ tịch UBND cấp xã phân công	05 (ngày làm việc)		
	Thẩm định hồ sơ	cơ quan chuyên môn thẩm định hồ sơ	23 ngày		
	Trình hồ sơ		05 ngày làm việc		
Bước 3	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản				
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp xã	07 (ngày làm việc)		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết				
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC xã	05 (ngày làm việc)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			22 ngày làm việc và 25 ngày		
2. Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Mã thủ tục hành chính: 1.014259 - Một phần					
Bước 1	Nộp hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Tổ chức, cá nhân quyết toán tiền cấp quyền			
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ				
	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC xã	01 ngày	Không quy định	Văn bản thông báo rõ lý do không thực hiện hồ sơ, đồng thời hướng dẫn cụ thể để hoàn thiện hồ sơ

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Kiểm tra hồ sơ		03 ngày		Văn bản thông báo lý do không giải quyết (trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)
Bước 3	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				
	Thẩm định hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã phân công cơ quan chuyên môn thẩm định hồ sơ	85 ngày		
	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND cấp xã			
	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC xã	01 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			90 ngày		